



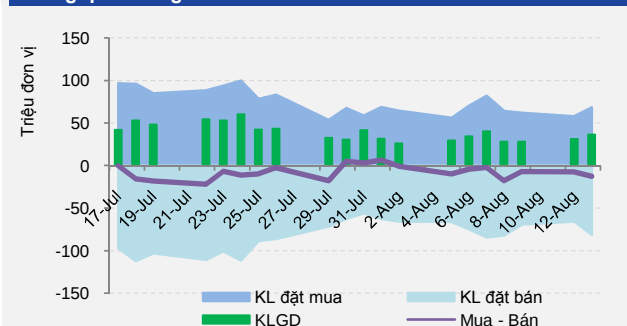
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 13/8/2013

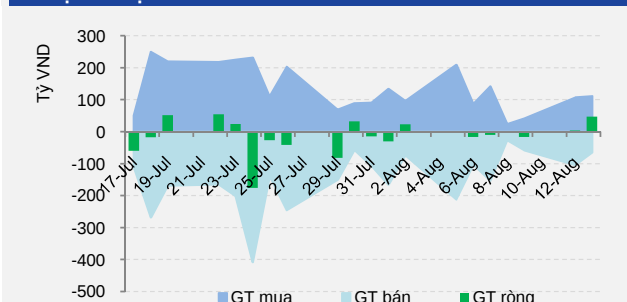
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	497.7	61.2
% Thay đổi	↓ -0.3%	↓ -0.4%
KLGD (CP)	36,519,563	16,715,080
GTGD (tỷ đồng)	648.57	148.00
Tổng cung (CP)	81,147,860	34,675,000
Tổng cầu (CP)	68,505,500	30,962,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	1,536,120	421,760
KL mua (CP)	2,193,130	349,400
GTmua (tỷ đồng)	111.02	6.06
GT bán (tỷ đồng)	64.14	4.39
GT ròng (tỷ đồng)	46.89	1.67

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.19%	7.3	1.6	2.9%
Công nghiệp	↓ -0.28%	45.7	1.0	17.8%
Dầu khí	↑ 0.56%	6.0	1.3	4.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.51%	12.4	1.8	1.7%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.63%	9.0	3.0	1.0%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.35%	14.8	5.1	19.6%
Ngân hàng	↓ -0.28%	7.1	1.3	4.6%
Nguyên vật liệu	↓ -0.13%	8.7	2.0	13.1%
Tài chính	↓ -0.72%	26.8	2.9	23.0%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -0.14%	10.2	3.7	11.6%
VN - Index	↓ -0.35%	13.9	3.2	81.7%
HNX - Index	↓ -0.36%	26.1	1.5	18.3%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE				
	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	218,930	0.6%	657,410	1.8%
GTGD (tỷ VND)	4,422	0.7%	17,608	2.7%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Thị trường bất ngờ giảm điểm về cuối phiên trước áp lực cung, sau phần lớn thời gian tăng điểm nhẹ. Đà giảm khởi đầu từ nhóm cổ phiếu có hệ số beta cao, mang tính đầu cơ như ITA, KBC... và lan sang thị trường chung, sau nhiều phiên VN-Index giằng co tại ngưỡng cân tâm tỷ 500 điểm mà không đi kèm với cải thiện thanh khoản.

Với phiên giảm điểm hôm nay, chỉ số VN-Index có mức đóng cửa thấp nhất trong 4 phiên gần đây và giảm trở lại dưới mức 500 điểm. Xu thế giằng co vẫn hiện hữu tại khu vực ngưỡng cân kỹ thuật 500 điểm. Với diễn biến thị trường giảm điểm về cuối phiên, áp lực bán có thể sẽ tăng lên trong những ngày tới. Đối với sàn HNX, các chỉ báo kỹ thuật vẫn cho tín hiệu đi ngang trong ngắn hạn, khi HNX-Index giảm xuống dưới trung bình ngắn hạn 9 ngày. Khối lượng thấp cũng cho thấy nhà đầu tư thiếu quan tâm đến các cổ phiếu trên sàn HNX. Với thực tế nhóm cổ phiếu Bluechips diễn biến tích cực hơn thị trường chung, nhà đầu tư có thể tiếp tục duy trì trạng thái danh mục cổ phiếu BCs với tỷ trọng thấp. Đối với quan điểm ngắn hạn muốn lướt sóng, việc bán ra cổ phiếu giá xanh, chờ mua lại cổ phiếu giá đỏ cũng được tính đến, nhằm giảm giá vốn.

- VN-Index giảm điểm phiên thứ 2 liên tiếp mặc dù phần lớn thời gian thị trường tăng điểm. Chỉ số giảm 1.73 điểm (-0.35%) đóng cửa ở mức 497.73 điểm.

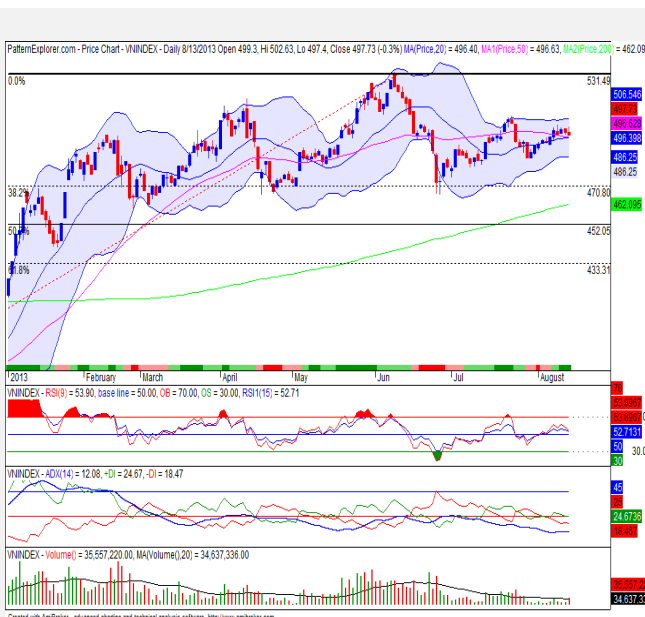
- HNX-Index đóng cửa tiếp tục giảm 0.22 điểm (-0.36%), chốt phiên ở mức 61.22 điểm. Đây cũng gần bằng mức điểm thấp nhất phiên của chỉ số này.

- Đi vào triển khai từ 1/6/2013, tiến độ giải ngân của gói hỗ trợ nhà ở trị giá 30,000 tỷ đồng còn rất chậm chạp. Theo NHNN, hiện mới có 2 doanh nghiệp tại Hà Nội và Hồ Chí Minh được vay vốn, với tổng giá trị gần 660 tỷ đồng; 150 khách hàng cá nhân với số tiền vay 46.2 tỷ đồng. Các Ngân hàng mới giải ngân được 33.46 tỷ đồng cho 139 khách hàng cá nhân. Đối với khách hàng doanh nghiệp, doanh nghiệp tại Hà Nội mới được giải ngân 34/117.7 tỷ đồng vốn vay, doanh nghiệp tại TP. Hồ Chí Minh chưa có thông tin cụ thể về lượng vốn giải ngân.

- UBND Thành phố Hà Nội vừa có ý kiến về tình hình triển khai gói cho vay hỗ trợ nhà ở theo Nghị quyết 02 của Chính phủ, đề xuất thay đổi một số điểm về thời hạn và đối tượng thụ hưởng nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân. Cụ thể, 1/ nới thời hạn cho vay tối thiểu lên 15 năm, thay vì 10 năm như hiện nay; 2/ bổ sung đối tượng là người đã ký hợp đồng mua nhà thu nhập thấp, nhà xã hội trước ngày 7/1/2013, hiện đang đóng tiền theo tiến độ dự án. Đề giải quyết vướng mắc trong việc xác định cá nhân/hộ gia đình thuộc diện được thụ hưởng gói hỗ trợ, UBND giao Sở Xây dựng dự thảo văn bản hướng dẫn các quận, huyện, thị xã và các sở, ngành liên quan thống nhất quy trình, thủ tục xác nhận tình trạng nhà ở, các thành viên trong gia đình, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp và ngân hàng thẩm định điều kiện cho vay, đẩy nhanh tiến độ giải ngân.

- Hôm nay NHNN bán thành công 25,700/26,000 lượng vàng miếng đem đấu thầu, với 13 Ngân hàng và doanh nghiệp có quan hệ mua bán với NHNN tham gia. Giá đấu thầu tăng nhẹ so với phiên trước, theo xu hướng tăng của giá vàng thế giới, tuy nhiên vẫn thấp hơn giá bán trên thị trường. Mức tăng giá vàng trong nước chậm hơn thế giới khiến chênh lệch giữa giá vàng trong nước và thế giới giảm xuống còn 3.9 triệu đồng/lượng.

- Tỷ giá VND/USD tại ngân hàng và thị trường tự do tiếp tục đi xuống. Vietcombank hôm nay giảm giá bán 10 đồng, xuống còn 21,125 đồng, giá mua vào chỉ quanh 21,075 đồng, thấp hơn mức giá mua 21,100 đồng của Sở giao dịch NHNN. Giá mua bán USD trên thị trường tự do cũng theo xu hướng giảm, hiện còn 21,170-21,240 đồng.

VN-INDEX


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Giảm	Đi ngang

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Đi ngang	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index giảm điểm phiên thứ 2 liên tiếp mặc dù phần lớn thời gian thị trường tăng điểm. Chỉ số giảm 1.73 điểm (-0.35%) và đóng cửa ở mức 497.73 điểm.

- KLGD hôm nay tăng lên khá do bên cầu được đáp ứng bởi bên cung cả ở khu vực giá thấp.

- Chỉ số RSI vẫn nằm phía trên 50 điểm, tâm lý thị trường cân bằng.

Nhận định: Chỉ số VN-Index kết thúc phiên hôm nay có mức đóng cửa thấp nhất trong 4 phiên gần đây và giảm trở lại dưới mức 500 điểm. Xu thế giằng co đang hiện hữu tại khu vực này và sau phiên hôm nay áp lực bán có thể sẽ tăng dần lên trong những ngày tới. Nhà đầu tư có thể cân nhắc dừng mua, chốt lãi cổ phiếu, tạm dừng nâng tỷ trọng danh mục và sẵn sàng cắt lỗ trong trường hợp thị trường xấu.

HNX-INDEX

- HNX-Index đóng cửa tiếp tục giảm 0.22 điểm (-0.36%) và chốt phiên ở mức 61.22 điểm. Đây cũng gần bằng mức điểm thấp nhất phiên của chỉ số này.

- KLGD đạt hơn 16 triệu cổ phiếu, thanh khoản thị trường tiếp tục ở mức thấp, giao dịch ảm đạm

- Chỉ số RSI của thị trường giảm xuống dưới 40 điểm cho thấy tâm lý bi quan đang tăng dần lên.

Nhận định: Xu thế tăng ngắn hạn của chỉ số HNX-Index tạm thời chuyển sang đi ngang trong phiên hôm nay sau khi chỉ số này giảm xuống dưới trung bình ngắn hạn 9 ngày. Khối lượng giao dịch cũng sụt giảm cho thấy nhà đầu tư vẫn chưa thực sự quan tâm đến các cổ phiếu trên sàn HNX và có xu hướng giảm tỷ trọng cổ phiếu trên sàn này nhiều hơn. Nhà đầu tư vẫn nên xem xét duy trì trọng cổ phiếu thấp trên sàn này để tránh các rủi ro do thanh khoản mang lại.

LỘC CỔ PHIẾU

Dòng tiền tiếp tục quan tâm tới nhóm cổ phiếu có yếu tố cơ bản tốt, có KQKD Q2 khả quan tại sàn HOSE. Dòng tiền tham gia sàn HNX rất hạn chế.

Chúng tôi duy trì nhận định nhóm cổ phiếu Bluechips có nền tảng cơ bản tốt vẫn là cơ hội đầu tư đáng quan tâm trong năm 2013. Chúng tôi thống kê Top 10 mã cổ phiếu có KLGD bình quân > 50,000 cổ phiếu/phiên trong 1 tháng gần nhất, theo một số chỉ tiêu tài chính sau:

TOP CỔ PHIẾU CÓ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q2.2013 SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	VDS	5.01	4454.5%	5.14	55.8%	27.4%	6,885	(737)	-4.61	0.49	-3.18	-10.65
2	NKG	17.79	817.0%	43.06	1275.7%	114.8%	10,736	(3,516)	-2.79	0.91	-4.99	-31.78
3	KMR	6.8	729.3%	2.03	88.0%	16.4%	12,998	110	24.65	0.21	0.64	0.91
4	PPC	355.94	467.1%	1299.95	565.0%	387.6%	15,629	4,489	5.08	1.46	11.97	34.97
5	HNH	3.09	415.3%	1.26	164.0%	40.6%	10,629	356	25.03	0.84	2.07	3.38
6	KLS	26.47	329.6%	77.45	55.0%	#DIV/0!	12,626	244	33.17	0.64	1.85	1.95
7	NDN	5.97	311.7%	6.64	137.1%	53.4%	11,343	988	6.89	0.6	2	8.59
8	REE	529.41	239.7%	639.5	55.4%	98.4%	18,158	3,308	7.71	1.4	14.25	21.5
9	HAR	6.91	218.4%	9.28	190.9%	15.9%	10,738	448	24.98	1.04	3.62	4.42
10	SHS	5.45	157.7%	14.15	-54.4%	34.8%	7,882	139	40.95	0.72	0.94	1.82

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD 6 THÁNG ĐẦU NĂM TĂNG TRƯỞNG SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	TCM	35.13	144.8%	57.76	19817.2%	63.9%	14,204	758	19.3	1.03	1.90	5.86
2	FCM	9.84	#DIV/0!	21.6	1320.34%	22.5%	10,947	875	12.4	0.99	4.85	11.11
3	NKG	17.79	817.0%	43.06	1275.72%	114.8%	10,736	(3,516)	-2.8	0.91	(4.99)	(31.78)
4	PPC	355.94	467.1%	1299.95	564.97%	387.6%	15,629	4,489	5.1	1.46	11.97	34.97
5	VGS	3.70	10.8%	9.43	233.22%	69.9%	12,755	471	10.0	0.37	1.46	3.54
6	HAR	6.91	218.4%	9.28	190.91%	15.9%	10,738	448	25.0	1.04	3.62	4.42
7	KSS	2.03	118.2%	7.9	180.45%	#DIV/0!	15,571	704	8.4	0.38	1.34	4.61
8	HNH	3.09	415.3%	1.26	163.96%	40.6%	10,629	356	25.0	0.84	2.07	3.38
9	NDN	5.97	311.7%	6.64	137.14%	53.4%	11,343	988	6.9	0.60	2.00	8.59
10	PGS	42.51	157.3%	93.7	103.30%	51.8%	22,068	5,128	3.8	0.89	6.68	24.01

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD 6 THÁNG HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN NĂM CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	PPC	355.94	467.1%	1299.95	564.97%	387.6%	15,629	4,489	5.1	1.46	11.97	34.97
2	BTP	23.28	-66.0%	70.4	25.1%	130.9%	15,898	2,333	6.4	0.94	6.80	14.42
3	NKG	17.79	817.0%	43.06	1275.72%	114.8%	10,736	(3,516)	-2.8	0.91	(4.99)	(31.78)
4	PGD	81.44	-71.4%	142.79	-62.74%	110.3%	24,424	(1,605)	-17.2	1.13	(2.96)	(6.77)
5	REE	529.41	239.7%	639.5	55.41%	98.4%	18,158	3,308	7.7	1.40	14.25	21.50
6	BVS	21.73	-60.6%	56.34	-14.06%	96.9%	16,363	948	10.5	0.61	4.45	5.97
7	PSI	-1.42	-135.2%	1.84	-56.40%	91.5%	9,920	(26)	-238.5	0.63	(0.15)	(0.26)
8	HBS	0.07	0.0%	0.13	8.33%	86.7%	11,173	7	638.9	0.38	0.06	0.06
9	LAS	120.32	-8.1%	269.01	3.43%	82.5%	15,827	5,137	7.0	2.27	16.02	32.80
10	CSM	99.95	42.0%	168.58	54.08%	81.7%	19,037	4,668	7.5	1.84	15.92	31.18

Ghi chú: EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

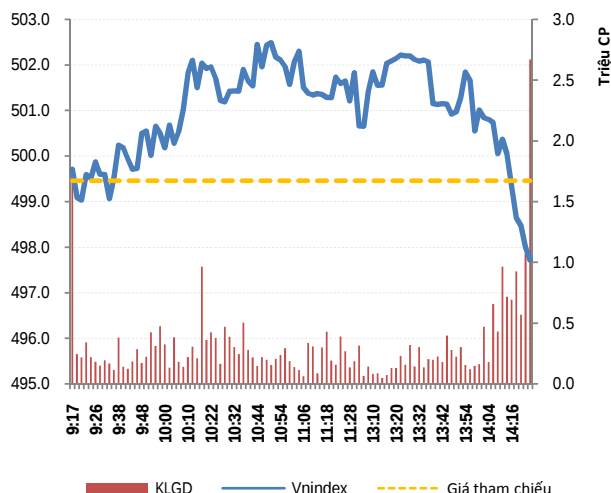
BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 13/08/2013.

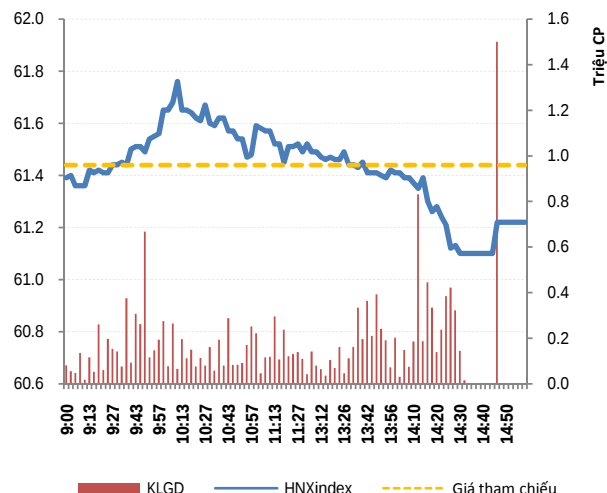


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

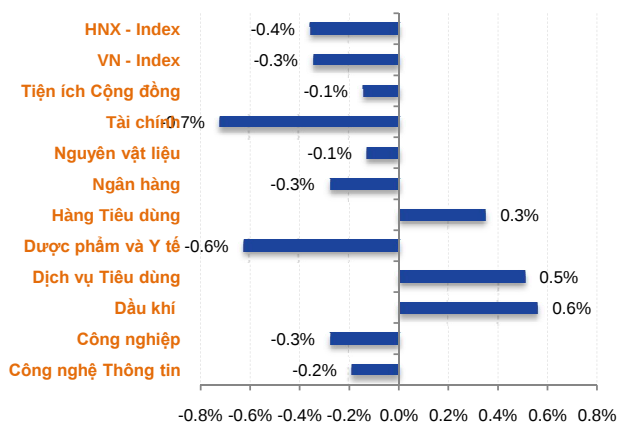
KLGD và VN-Index trong phiên



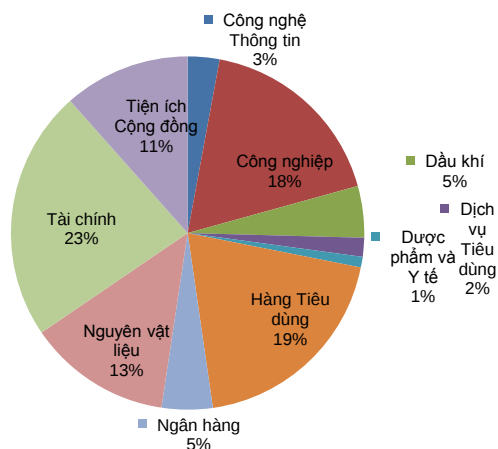
KLGD và HNX-Index trong phiên



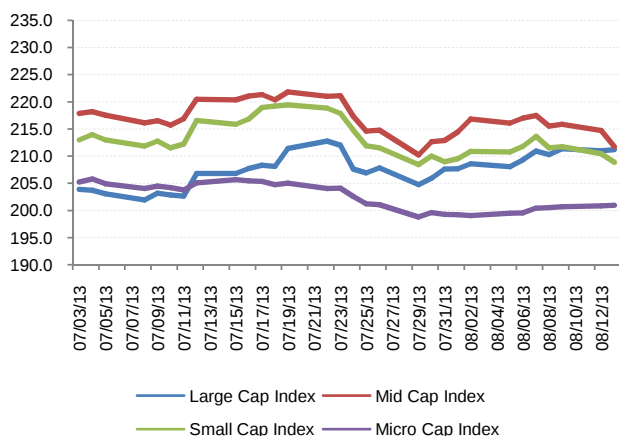
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



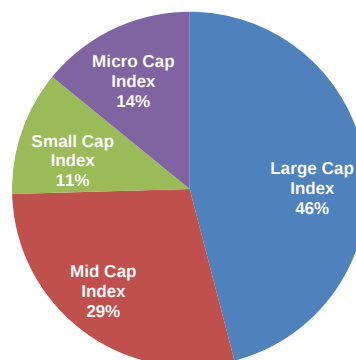
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	GAS	212,780	CTG	288,770
2	PVD	175,740	VCB	179,580
3	VIC	154,300	SSI	86,400
4	DRC	143,000	BVH	85,270
5	HAG	136,350	EIB	60,860

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	OCH	102,000	VND	55,900
2	PVC	19,946	SHN	46,700
3	BVS	15,900	VCG	35,500
4	SDU	7,200	IDJ	31,000
5	PGT	6,800	PVS	26,075

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	5.3	5.3	→ 0.00%	3,337,950
ITA	5.7	5.4	↓ -5.26%	1,797,290
KMR	2.9	2.7	↓ -6.90%	1,469,480
OGC	8.9	8.5	↓ -4.49%	1,413,290
PVT	5.9	5.8	↓ -1.69%	1,125,910

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVX	4.0	4.0	↓ -0.28%	2,242,774
KLS	8.3	8.4	↑ 1.01%	1,978,951
SCR	6.3	6.3	↓ -0.75%	1,767,996
FIT	14.4	15.0	↑ 3.86%	1,451,900
SHB	6.3	6.3	→ 0.00%	1,134,303

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HHS	17.7	18.9	1.2	↑ 6.78%
AGF	23.1	24.6	1.5	↑ 6.72%
VHC	21.2	22.6	1.4	↑ 6.60%
PNC	4.6	4.9	0.3	↑ 6.52%
MHC	3.1	3.3	0.2	↑ 6.45%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVC	0.5	0.6	0.1	↑ 20.00%
ADC	13.2	15.8	2.6	↑ 19.70%
SDC	8.0	9.0	1.0	↑ 12.50%
NDX	6.0	6.6	0.6	↑ 10.00%
VNT	20.0	22.0	2.0	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TNT	1.3	1.2	-0.1	↓ -7.69%
KMR	2.9	2.7	-0.2	↓ -6.90%
CDC	4.4	4.1	-0.3	↓ -6.82%
VFG	51.5	48.0	-3.5	↓ -6.80%
RIC	7.4	6.9	-0.5	↓ -6.76%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PSG	0.7	0.6	-0.1	↓ -14.29%
GGG	0.9	0.8	-0.1	↓ -11.11%
FDT	39.0	35.1	-3.9	↓ -10.00%
S12	3.0	2.7	-0.3	↓ -10.00%
DST	5.0	4.5	-0.5	↓ -9.90%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	3,337,950	4.3%	661	8.0	0.3
ITA	1,797,290	0.2%	30	180.9	0.4
KMR	1,469,480	0.9%	110	24.7	0.2
OGC	1,413,290	0.6%	69	123.1	0.8
PVT	1,125,910	5.9%	667	8.7	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	2,242,774	-36.4%	(2,642)	-	0.7
KLS	1,978,951	1.9%	244	34.0	0.7
SCR	1,767,996	-0.3%	(41)	-	0.4
FIT	1,451,900	6.4%	792	18.9	1.4
SHB	1,134,303	-2.3%	(266)	-	0.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HHS	↑ 6.8%	19.7%	2,219	8.5	1.6
AGF	↑ 6.7%	6.2%	3,166	7.8	0.5
VHC	↑ 6.6%	15.8%	3,500	6.5	0.8
PNC	↑ 6.5%	-10.1%	(1,095)	-	0.5
MHC	↑ 6.5%	7.4%	552	6.0	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NVC	↑ 20.0%	-153.7%	(8,535)	-	(0.4)
ADC	↑ 19.7%	26.3%	3,622	3.6	0.9
SDC	↑ 12.5%	9.4%	1,829	4.4	0.4
NDX	↑ 10.0%	7.8%	862	7.7	0.6
VNT	↑ 10.0%	26.2%	4,833	4.6	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	212,780	42.1%	6,141	11.1	4.1
PVD	175,740	21.8%	7,538	7.6	1.6
VIC	154,300	11.0%	1,274	51.0	5.6
DRC	143,000	30.6%	4,290	9.0	2.7
HAG	136,350	3.6%	594	34.4	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
OCH	102,000	9.8%	1,050	23.8	2.2
PVC	19,946	10.1%	1,741	8.4	0.9
BVS	15,900	6.0%	948	10.4	0.6
SDU	7,200	8.9%	1,504	3.9	0.3
PGT	6,800	-4.1%	(423)	-	0.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	128,860	42.1%	6,141	11.1	4.1
VNM	122,523	40.5%	7,699	19.1	7.2
CTG	62,057	17.2%	2,585	7.3	1.4
MSN	62,052	6.5%	1,465	60.1	3.9
VCB	61,643	10.1%	1,804	14.7	1.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,283	0.3%	40	388.9	1.1
SQC	8,602	5.9%	726	107.8	6.3
PVS	6,969	15.6%	2,599	6.0	1.0
SHB	5,494	-2.3%	(266)	-	0.6
OCH	5,000	9.8%	1,050	23.8	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TS4	2.16	8.6%	1,546	5.6	0.4
PPC	2.15	38.4%	5,411	4.1	1.4
VOS	2.09	-5.4%	(528)	-	0.3
KBC	1.97	-12.5%	(1,768)	-	0.5
STT	1.97	-16.2%	(1,698)	-	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SDE	2.97	6.7%	947	6.4	0.4
PVV	2.95	-26.1%	(2,486)	-	0.3
VCG	2.87	2.3%	267	39.7	0.9
V15	2.77	-3.0%	(349)	-	0.2
PVA	2.74	-101.1%	(6,390)	-	0.7



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)